TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2017/QĐST-LĐ	*Thành phố Huế, ngày 18 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 10/8/2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số 04/2017/TLST-LĐ ngày 17/7/2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 4/20 đường N, phường V, thành phố Huế,Thừa Thiên Huế

+ **Bị đơn**: Công ty cổ phần T.

Địa chỉ: Số 57 đường B, phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện theo pháp luật của công ty: Bà Nguyễn Thị L, chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần T.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đào Hoàng N, chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty cổ phần T. Văn bản ủy quyền ngày 05/8/2017.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C yêu cầu Công ty cổ phần T chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho bà với số tiền là 26.799.500 đồng (hai mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi chín ngàn, năm trăm đồng).

Về phương thức chi trả tiền trợ cấp thôi việc cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 28/8/2017 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 799.500 đồng.

Lần 2: Vào ngày 28/9/2017 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 3: Vào ngày 28/10/2017 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 4: Vào ngày 28/11/2017 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 5: Vào ngày 28/12/2017 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 6: Vào ngày 28/01/2018 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 7: Vào ngày 28/02/2018 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 8: Vào ngày 28/3/2018 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 9: Vào ngày 28/4/2018 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 10: Vào ngày 28/5/2018 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 11: Vào ngày 28/6/2018 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 12: Vào ngày 28/7/2018 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 13: Vào ngày 28/8/2018 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 14: Vào ngày 28/9/2018 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 15: Vào ngày 28/10/2018 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 16: Vào ngày 28/11/2018 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 17: Vào ngày 28/12/2018 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 18: Vào ngày 28/01/2019 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 19: Vào ngày 28/02/2019 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 20: Vào ngày 28/3/2019 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 21: Vào ngày 28/4/2019 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 22: Vào ngày 28/5/2019 Công ty cổ phần T trả cho chị Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 23: Vào ngày 28/6/2019 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 24: Vào ngày 28/7/2019 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 25: Vào ngày 28/8/2019 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 26: Vào ngày 28/9/2019 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 27: Vào ngày 28/10/2019 Công ty cổ phần T trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.000.000 đồng.

Về án phí Lao động sơ thẩm: 26.799.500 đồng x 3% x 50% = 401.992 đồng. Do vụ án được hòa giải thành nên phía bị đơn là Công ty cổ phần T chịu toàn bộ số tiền án phí Lao động sơ thẩm là 401.992 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty cổ phần T chưa thanh toán tiền, thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP - Huế;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Huê